

Bản án số: **19/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: **18/8/2022**

"Về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con chung".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Tố Uyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hiên** và ông **Nguyễn Trọng Văn**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hà - Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 151/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXX ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Phạm Văn T**, sinh năm 1992

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1997

Đều đăng ký hộ khẩu và cư trú: Thôn G, thị trấn LC, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

(Anh T và chị Th đều vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của anh Phạm Văn T trình bày: Về quan hệ vợ chồng: Anh với chị Nguyễn Thị Th có được tự do tìm hiểu nhau thời gian khoảng 04 tháng, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 26/11/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng mẹ đẻ của anh, trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau nên bất đồng quan điểm sống, hàng ngày chị Th là công nhân của Công ty Ngọc Hưng ở thị trấn Cẩm Giàng, đi làm từ sáng đến tối về nhà. Tuy nhiên, đến ngày 24/12/2017 đương

lich, chị Th có đi làm như thường ngày nhưng đến tối không về nhà và đi đâu từ đó đến nay anh không biết. Anh đã nhờ bố mẹ hai bên và bạn bè tìm kiếm nhưng đều không có thông tin gì về chị Th. Trong suốt thời gian gần 05 năm nay anh có về nhà bố mẹ đẻ của chị Th tên là ông Nguyễn Viết Thạo và bà Phạm Thị Lý ở thôn Bình Cách, xã Bình Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương hỏi thăm tin tức của chị Th nhưng bố mẹ vợ anh đều nói không biết. Sau suốt một thời gian dài anh có nghe thông tin nói chị Th đi lao động nước ngoài tại Đài Loan. Vì tương lai của anh và cuộc sống của con anh, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đã gửi đơn xin ly hôn chị Th đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, vụ án được Tòa án tỉnh Hải Dương thông báo thụ lý vụ số 139 ngày 17/5/2022. Sau đó, anh được Tòa án thông báo cho anh biết về việc Tòa án đã có công văn gửi Cục quản lý xuất nhập cảnh-Bộ Công an để xác minh việc chị Th xuất ngoại đi nước ngoài ngày, tháng, năm nào và hiện đang sinh sống, làm việc tại nước nào. Tuy nhiên, kết quả của Cục quản lý xuất nhập cảnh-Bộ Công an trả lời Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương rằng chị Th không có thông tin hộ chiếu và xuất nhập cảnh. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương chuyển vụ án ly hôn do anh là nguyên đơn về Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng để giải quyết, anh hoàn toàn đồng ý để Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng giải quyết vụ án ly hôn giữa anh với bị đơn là chị Th. Tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, thẩm phán có yêu cầu anh cung cấp địa chỉ của bị đơn là chị Nguyễn Thị Th. Tuy nhiên, anh khẳng định chị Th là vợ của anh rời khỏi nhà anh từ ngày 24/12/2017, địa chỉ cuối cùng của chị Th đi là từ nhà anh ở Thôn G, thị trấn LC, huyện Cẩm Giàng, hiện nay anh không biết chị Th cư trú tại địa chỉ cụ thể nào nên anh không thể cung cấp địa chỉ cụ thể của chị Th cho Tòa án được, anh nghĩ chị Th đã và đang ở đâu đó trong tỉnh Hải Dương nhưng cố tình giấu địa chỉ không cho anh biết nên anh đề nghị Tòa án tiến hành xác minh thông qua gia đình bố mẹ đẻ của chị Th là ông Nguyễn Viết Thạo và bà Phạm Thị Lý ở thôn Bình Cách, xã Bình Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương; đồng thời Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng căn cứ vào địa chỉ cuối cùng của chị Th để giải quyết vụ án cho anh. Anh khẳng định không còn tình cảm với chị Th, không có tương lai và hạnh phúc với chị Th vì vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án sớm cho anh được ổn định cuộc sống, an tâm làm ăn nuôi con chung của anh với chị Th; Về quan hệ con chung: Anh xác định vợ chồng có 01 con chung là Phạm Minh Th1, sinh ngày 12/8/2015. Anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con và tự nguyện không yêu cầu chị Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh; Về tài sản chung, nợ

chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình: Anh xác định vợ chồng không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: Anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, anh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Tại đơn xin xét xử vắng của bị đơn là chị Nguyễn Thị Th trình bày: Chị xác định thông qua gia đình chị được biết chồng chị là anh Phạm Văn T gửi đơn xin ly hôn chị, được Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng thụ lý giải quyết theo thông báo thụ lý số 151 ngày 11 tháng 7 năm 2022. Tòa án đã gửi giấy triệu tập cho chị đến Trụ sở Tòa án làm việc chị đang đi làm, công việc bận rộn nên không xin nghỉ được. Chị có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh T, việc Anh T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con và tự nguyện không yêu cầu chị cấp dưỡng tiền nuôi con chị đồng ý. Ngoài ra chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, có có công sức đóng góp với hai bên gia đình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Th khẳng định đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản của Tòa án. Tuy nhiên, chị Th đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo pháp luật cho phép chị được vắng mặt tại Tòa án, vắng mặt tại các phiên tòa ở các cấp đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại các biên bản lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Hằng (mẹ đẻ của Anh T) trình bày: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Th là vợ chồng hợp pháp lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 26/11/2014. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng với bà, trong cuộc sống hàng ngày phát sinh nhiều mâu thuẫn như vợ chồng đánh cãi chửi nhau, vợ chồng thiếu niềm tin ở nhau nên chị Th đã bỏ Anh T và con nhỏ đi tìm việc làm ở chỗ khác. Khi đi chị Th có nói nhờ bà trông con cho chị để chị đi làm ăn khi nào có điều kiện thì về đón con sau, kể từ khi chị Th rời khỏi nhà bà vào năm 2017 cho đến nay chị Th không nói cho ai biết chỗ làm và chỗ ở đâu, bà hỏi nhiều lần nhưng chị Th cũng không nói cho bà biết. Thông qua gia đình thông gia (bố mẹ đẻ chị Th được biết chị Th thường xuyên điện thoại về cho bố mẹ chị Th và có gửi tiền về cho bà thông gia mang lên cho con chị Th vài lần, lần thì 1.000.000đ, lần thì 2.000.000đ, tết thì 3.000.000đ. Ngoài ra chị Th có gửi về cho bà lần 5.000.000đ, lần 6.000.000đ. Bà khẳng định không biết chị Th ở đâu nhưng bà khẳng định chị Th vẫn ở quanh đâu đó trong tỉnh Hải Dương vì có lần chị Th gọi facebook về cho bà nói chuyện bà có hỏi ở đâu thì chị nói đang ở gần nhà, chứ chị Th không nói với bà là chị Th đi nước ngoài lao động. Bà xác định vợ chồng chị Th và Anh T đã ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay không qua lại hay thăm hỏi gì

nhau, không gặp con lần nào. Bà đề nghị Tòa án giải quyết cho Anh T được ly hôn chị Th để cả hai đều được ổn định cuộc sống mới là phù hợp với hoàn cảnh thực tế của các con bà. Bà đã và đang trực tiếp hỗ trợ chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phạm Anh Thư, sinh ngày 12/8/2015 là con chung của chị Th và Anh T. Nay bà đề nghị Tòa án giao con chung cho Anh T được tiếp tục nuôi dưỡng, bà sẽ tiếp tục thực hiện việc hỗ trợ chăm sóc nuôi dưỡng cháu cùng Anh T cho đến khi trưởng thành. Hiện nay Anh T đi làm nghề cơ khí có thu nhập ổn định nên việc nuôi dưỡng con hoàn toàn đảm bảo cuộc sống đầy đủ cho con. Nếu Anh T tự nguyện không yêu cầu chị Th cấp dưỡng tiền nuôi con thì bà cũng đồng ý. Còn chị Th thì thoảng có gửi tiền cho con thì tùy tâm của chị Th, gia đình bà cũng không có ý kiến gì.

Tại các biên bản lấy lời khai của ông Nguyễn Viết Thạo và bà Phạm Thị Lý (bố mẹ đẻ của chị Th) trình bày: Ông bà xác định chị Nguyễn Thị Th là con gái ruột của ông bà, anh Phạm Văn T là con rể của ông bà, Anh T chị Th lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lai Cách. Sau khi kết hôn chị Th về chung sống với gia đình Anh T thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị Th không chịu đựng được nên đã bỏ đi tìm việc làm ở chỗ khác và giấu không cho Anh T và gia đình biết địa chỉ cụ thể, ông bà không biết chị Th đang ở địa chỉ cụ thể nào nên không cung cấp địa chỉ của chị Th cho Tòa án được; chị Th cũng không sinh sống tại địa chỉ nhà ông bà. Tuy nhiên, hàng ngày chị Th vẫn điện thoại về và thì thoảng chị Th có về thăm hỏi sức khỏe của bố mẹ. Việc chị Th và Anh T sống ly nhau từ năm 2017 cho đến nay, Anh T cũng nói với ông bà về việc đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Th, ông bà hoàn toàn ủng hộ Anh T vì xác định các con không còn hạnh phúc. Lý do chị Th không cung cấp địa chỉ cho Anh T cũng như không cung cấp địa chỉ cho Tòa án là vì trong suốt thời gian vợ chồng chị Th, Anh T mâu thuẫn sống ly thân Anh T đã nhiều lần tìm đến nơi làm việc như công ty làm việc của chị Th, nơi phòng trọ để làm phiền, quấy rối..... việc làm và hành động của Anh T làm ảnh hưởng rất nhiều đến công việc cũng như cuộc sống của chị Th nên chị Th đã phải chuyển chỗ ở và nơi làm việc khắp nơi và phải giấu địa chỉ không cho Anh T biết và cũng không cho ông bà biết chị Th đang làm việc ở đâu, chị Th đã phải thay đổi địa chỉ làm việc rất nhiều lần chỉ vì hành động của Anh T. Kể từ khi Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng gửi thông báo thụ lý vụ án và toàn bộ giấy tờ văn bản, quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án gửi về cho con gái bà là Nguyễn Thị Th thông qua địa chỉ nhà ông bà tại thôn Bình Cách, xã Bình Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương ông bà đã nhận đầy đủ và đều gửi tận tay cho con gái của ông bà, chị Th nhận và nhấn

lại cho ông bà trình bày và thông báo tới Tòa án biết về việc chị Th đã nhận đầy đủ các văn bản của Tòa án và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án cho chị Th được vắng mặt, chị không tham gia giải quyết vụ án khi phải gặp mặt Anh T. Chị Th hoàn toàn nhất trí đồng ý ly hôn với Anh T, Anh T có nguyện vọng tiếp tục được nuôi con chung và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng tiền nuôi con chị Th đồng ý. Chị Th xác định vợ chồng không có tài sản chung, không nợ chung ai và không có công sức đóng góp với hai bên gia đình nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Th đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, đưa vụ án ra xét xử cho chị Th được vắng mặt tại các phiên tòa sơ thẩm ở các cấp. Ngoài ra, bà Lý còn khẳng định chị Th đã viết đơn gửi về Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, trong đó có thể hiện ý kiến, quan điểm của mình với Tòa án. Bà cam đoan đơn đó do chị Th viết, ký tên và thể hiện ý chí của chị Th đúng như ý chị Th đã trình bày với Tòa án, chữ viết, chữ ký trong đơn là hoàn toàn đúng chữ ký chữ viết của chị Th, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt và đều có đơn xin vắng tại phiên tòa; Anh T giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án xử cho anh được ly hôn với chị Th. Chị Th đồng ý ly hôn với Anh T và đồng ý giao con cho Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, Anh T không yêu cầu chị cấp dưỡng tiền nuôi con chị cũng hoàn toàn đồng ý. Ngoài ra cả nguyên, bị đơn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, thẩm quyền, nội dung theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tại phiên tòa sơ thẩm được qui định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự; Thư ký thực hiện đúng theo Điều 51 của Bộ luật tố tụng hình sự và các quy định khác của pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Văn T ly hôn chị Nguyễn Thị Th.

+ Về con chung: Giao cháu Phạm Minh Th1, sinh ngày 12/8/2015 cho Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên, không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

+ Về án phí: Anh T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, đương sự trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Th đều đăng ký hộ khẩu cư trú tại Thôn G, thị trấn LC, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Tuy nhiên, nguyên đơn là Anh T không biết nơi cư trú, làm việc, trụ sở của bị đơn là chị Th nên Anh T yêu cầu Tòa án nơi bị đơn cư trú, làm việc, có trụ sở cuối cùng giải quyết vụ án ly hôn giữa anh với chị Th. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T và chị Th đều được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ nhưng đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt Anh T và chị Th là phù hợp qui định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân và căn cứ cho ly hôn:* Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Th kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 26/11/2014. Do vậy, xác định quan hệ của Anh T và chị Th là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Từ đó, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn căng thẳng đến ngày 24/12/2017 dương lịch thì chị Th bỏ bỏ con Anh T đi tìm việc làm và giấu địa chỉ nơi ở không cho Anh T và gia đình biết. Vợ chồng anh chị cũng sống ly thân nhau đó cho đến nay là gần 5 năm. Trong suốt thời gian ly thân, cả hai đều không quan tâm đến cuộc sống của nhau, không có trách nhiệm gì với nhau. Bà Hằng mẹ Anh T và bà Lý mẹ chị Th đều xác nhận quá trình chung sống vợ chồng Anh T, chị Th chung sống đã phát sinh

nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày nên chị Th sống ly thân Anh T từ năm 2017 cho đến nay, trong suốt thời gian này chị Th kiên quyết giấu địa chỉ và không gặp lại Anh T lần nào. Điều đó, chứng tỏ hôn nhân đã lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Theo quy định của Luật HNGĐ thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, có nghĩa vụ sống chung với nhau. HĐXX xét thấy, Anh T và chị Th không thực hiện được các nghĩa vụ trên nên cần xử cho Anh T ly hôn chị Th là phù hợp với quy định tại Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về quan hệ con chung*: Xác định vợ chồng Anh T, chị Th có 01 con chung là Phạm Minh Th1, sinh ngày 12/8/2015, Anh T đã và đang trực tiếp nuôi dưỡng con. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, sau khi ly hôn vợ chồng vẫn có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Trong vụ án này, Anh T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con, chị Th hoàn toàn đồng ý. Đây là nguyện vọng hoàn toàn chính đáng và phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế, Anh T nuôi con phát triển hoàn toàn bình thường và đảm bảo việc ăn, ở, học cho con nên HĐXX xem xét giao con cho Anh T trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các đương sự và theo quy định của pháp luật. Việc Anh T tự nguyện không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung, HĐXX thấy hiện nay Anh T có công việc làm là nghề cơ khí, có mức thu nhập ổn định, đảm bảo cuộc sống cho con, sự tự nguyện của Anh T phù hợp pháp luật nên cần được chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung và công sức đóng góp với gia đình hai bên*: Anh T và chị Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Anh Phạm Văn T phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. *Về quan hệ vợ chồng*: Xử cho anh Phạm Văn T ly hôn chị Nguyễn Thị Th.

2. *Về con chung*: Xử giao con là Phạm Minh Th1, sinh ngày 12/8/2015 cho anh Phạm Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; kể từ khi

bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của Anh T không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Anh Phạm Văn T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0000363 ngày 17 tháng 5 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương, Anh T đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa, đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục thi hành án huyện Cẩm Giàng;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng
(Kết hôn ngày 26/11/2014);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án..

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Tố Uyên